

Bản án số: 297/2024/HS-PT
Ngày: 13/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Bích Ngân**.

Ông **Nguyễn Ngọc Huân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Khánh Hưng** - Kiểm sát viên.

- Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 237/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Duy B do có kháng cáo của ông Đoàn Văn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: **Ngô Duy B**, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: Số nhà B, tổ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Là Đảng viên Đ (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Ngô Đức L; Con bà: Ngô Thị Hiền; Tiền án, tiền sự: không; Gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Hoàng Ngọc A, sinh năm: 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

*** Người bị hại có kháng cáo:** Ông Đoàn Văn V, sinh năm 1958; Trú tại: Tổ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:**

Bà Vũ Thị Q, sinh năm 1958; Anh Đoàn Vũ T, sinh năm 1991; Cùng trú tại: Tổ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Lê Ngọc H – Luật sư Văn phòng L1 – Đoàn luật sư thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/11/2020, Tổ Đảng số 1, Chi bộ 12, thuộc Đảng bộ phường T, quận H, thành phố Hà Nội tổ chức sinh hoạt phân loại Đảng viên năm 2020 tại Đảng số 1 chi bộ 12 thuộc Đảng bộ phường T. Tại buổi sinh hoạt, có ông Đoàn Văn V1 (sinh năm: 1958, trú tại: Tổ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội); ông Ngô Đức L (sinh năm 1957 và Ngô Duy B (là con trai ông L) cùng tham gia sinh hoạt với các đảng viên khác của Chi bộ. Khi ông L tự nhận là Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và B là Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. ông V1 có đứng dậy đóng góp ý kiến với ông Ngô Đức L và Ngô Duy B về việc không chấp hành quyết định của Ủy ban nhân dân phường T yêu cầu gia đình ông L trả lại đường thoát nước cho khu tập thể mà gia đình anh L đã lấn chiếm (Ủy ban nhân dân phường T đã có biên bản thể hiện vào tháng 11/2019). Ông Vũ vừa ý kiến xong liền bị B xông đến định xô xát tại cuộc họp, nhưng mọi người can ngăn nên B xin phép về trước, còn ông L vẫn tiếp tục ở lại sinh hoạt Đảng.

Khi buổi sinh hoạt đảng kết thúc, đến khoảng 21 giờ cùng ngày ông V1 đi xe máy về đến đầu Ngõ A, đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội thì thấy 03 người đàn ông, trong đó có Nguyễn Duy B1 đang đứng chặn ở đầu ngõ, yêu cầu ông V1 xuống xe. Khi ông Vũ vừa xuống xe thì bị một người giật 02 tay ông về sau, một người lấy tay ôm ghì cổ rồi đâm đá đánh ông Vũ và đè ông V1 xuống đất rồi đập ông V1. Trong quá trình ông V1 bị đánh thì ông V1 có tóm được ngón tay của người đang bịt mặt và giật mạnh nên người này bỏ chạy. Sau khi xô xát, nhóm người trên bỏ đi, ông Vũ không biết những người trên gồm những ai và đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Qua rà soát đối tượng nghi vấn, ngày 25/11/2020 Ngô Duy Bắc đến cơ quan công an làm việc và khai nhận: Tại cuộc họp, ông V1 phát biểu không đồng ý về việc tự nhận phân loại Đảng viên đối với ông L và B1 vì lấn chiếm đất của khu tập thể không xứng đáng được phân loại, không đủ tư cách Đảng viên. Thấy vậy ông B1 ý kiến lại là gia đình không lấn chiếm đất và to tiếng với ông Vũ nhưng mọi người can ngăn nên B1 xin phép về trước, còn buổi sinh hoạt vẫn tiếp tục. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B1 đang đứng ở đầu Ngõ A, đường N thì gặp ông V1, B1 hỏi ông V1 là nhà tôi có lấn chiếm đất khu dân cư chỗ nào, đồng thời chỉ tay vào mặt vừa kéo ông V1 vừa nói: Vào nhà tôi xem lấn chiếm ở chỗ nào. Ông V1 phản ứng lại cầm mũ bảo hiểm đập trượt về phía đầu của B1. Bắc liền dùng tay phải đâm vào mặt ông V1 02 cái, Ông V1 dùng tay phải kẹp cổ vật B1 xuống thì bị B1 dùng cùi trỏ trái thúc mạnh vào sườn phải làm ông V1 buông tay ra. B1 tiếp tục dùng tay phải đâm vào mặt nên ông Vũ hô hoán "Cướp". Cùng lúc

này, ông L và anh N (là bố đẻ và em trai của B1) đang đi bộ đến, nhìn thấy ông V1 và B1 đang xô xát nên chạy lại can ngăn sự việc chấm dứt.

Lời trình bày của ông L và anh V2 phù hợp với lời khai của B1. Ngoài ra rà soát không có hình ảnh máy ghi hình hay người chứng kiến việc ông V1 bị ông L và anh V2 tham gia đánh đánh ông V1. Ngoài lời khai của ông V1 không có tài liệu nào chứng minh nội dung trên

Sau khi sự việc xảy ra, ông Đoàn Văn V đến điều trị tại Bệnh viện T4 trong tình trạng: Đau ngực phải, không thấy thương tích; Xây sát gối hai bên và ngón I chân trái kích thước khoảng 1cm; Chụp cắt lớp vi tính sọ não không phát hiện tổn thương; Chụp Xquang ngực và cột sống cổ không thấy hình ảnh tổn thương các xương sườn bên phải, kê đơn điều trị ngoại trú.

Kiểm tra dấu vết trên thân thể ông Đoàn Văn V có các dấu vết thương tích gồm: 01 vết xước da tại đầu gối chân trái; 01 vết thương rách da kích thước (1x1)cm tại ngón cái chân trái; 01 vết phù nề tại lông mày phải; 01 vết phù nề tại gò má phải; 01 vết xước tại lông mày trái; 02 vết thương xước da dài 10cm tại bắp tay trái; 01 vết bầm tím tại bắp tay phải.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Đoàn Văn V sau khi bị gây thương tích. Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 9462/C09-TT1 ngày 16/3/2021 của V4, Bộ C, kết luận: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đoàn Văn V tại thời điểm giám định là 03%.*

Sau khi được thông báo kết quả giám định, ông Đoàn Văn V không đồng ý với kết luận nêu trên, vì chưa kết luận về thương tích do bị gãy các xương sườn số V, VI, VII bên phải theo kết luận khám chuyên khoa và có đơn xin giám định bổ sung nội dung trên. Tại các Công văn số 1706/C09-TT1 ngày 20/6/2021 và số 2486/C09-TT1 ngày 20/8/2021 của V4, Bộ C nêu: *Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đoàn Văn V đối với các xương sườn bị gãy là 06%. Tổng hợp với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03% đã nêu tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 9462/C09-TT1 ngày 16/3/2021, thành tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đoàn Văn V đối với các tổn thương tại thời điểm giám định là 09%. Không đủ cơ sở xác định chính xác gãy các xương sườn V, VI, VII bên phải có cùng thời điểm với các thương tích xảy ra ngày 24/11/2020 hay không.*

Tại công văn số 2093/C09-TT1 ngày 04/8/2023 của V4 Bộ Công an trả lời yêu cầu giải thích của Cơ quan điều tra: Không có cơ sở xác định thời điểm xảy ra thương tích tại các xương sườn số V, VI, VII của ông Đoàn Văn V và các thương tích tự khỏi do

kết quả điều trị. Các thương tích gãy xương sườn do vật tày gây nên. Cùi trỏ tay thúc vào gây được gãy được gãy xương sườn V, VI, VII.

Về trách nhiệm bồi thường: Ông Đoàn Văn V yêu cầu được bồi thường số tiền tổng cộng là 800.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí khám chữa bệnh, tiền thuê phương tiện đi khám chữa bệnh, tiền mất thu nhập, tiền bù đắp về tinh thần và tiền công người chăm sóc.

Tại bản cáo trạng số 62/CT/VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố Ngô Duy B về Tội “Cố ý gây thương tích theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Duy B 8 (T1) tháng tù về tội “ cố ý gây thương tích ” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số 02/2022/ NQ - HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao :

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại ông Đoàn Văn V đối với bị cáo Ngô Duy B

Buộc bị cáo Ngô Duy B phải bồi thường cho ông Đoàn Văn V tổng số tiền là 59.021.485 đồng. Xác nhận bị cáo B đã nộp 30.000.000 đồng để bồi thường cho ông V tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai - Hà Nội theo biên lai số 0010886 ngày 14/12/2023 nay còn phải bồi thường tiếp cho ông V số tiền là 29. 021. 485 đồng. Ông V có trách nhiệm đến cơ quan Thi hành án dân sự quận H - Hà Nội để nhận lại số tiền được bồi thường là 30.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/1/2024 ông Đoàn Văn V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa ông Đoàn Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông V và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông V đề nghị hủy án sơ thẩm và trình bày sau khi họp chi bộ xong ông ra về thì bị cáo B tấn công ông và có 2 người nữa cùng B tấn công nhưng ông không biết là ai. Lý do hủy án vì có 3 người đánh ông nhưng chỉ 1 người có tội, các tài liệu Công an thu thập những người liên quan đến vụ án đã bị mất là vi phạm pháp luật. Cơ quan tố tụng không đưa L và V3 vào tham gia tố tụng ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích của ông. Tại phiên tòa ông V cũng không nộp thêm hóa đơn chứng từ để yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện không có tài liệu nào chứng minh có sự tham gia của L và V3 gây thương tích cho ông V. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đoàn Văn V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] [3] Xét kháng cáo của bị hại Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

****Về hành vi phạm tội:***

Căn cứ lời khai của bị cáo và bị hại sau khi bị cáo B dùng tay phải đâm vào mặt ông V, ông V có hô hoán “Cướp”, cùng lúc đó ông L và anh V2 thấy ông V và B đang xô sát nên chạy lại can ngăn. Ngoài lời khai của bị cáo B không khai ông L anh V2 có đánh ông V chỉ có lời khai ông V khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm ông khai bị 2 người cùng B tấn công nhưng ông không biết là ai. Cơ quan điều tra rà soát không có hình ảnh máy ghi hình hay người nào khác chứng kiến việc ông V bị ông L và anh V2 tham gia đánh. Như vậy ngoài lời khai của ông V không có tài liệu nào chứng minh nội dung trên. Như vậy không có căn cứ chứng minh Cơ quan điều tra bỏ lọt tội phạm.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 24/11/2020, tại đầu ngõ A, đường N, Tổ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ khi bị góp ý trong buổi sinh hoạt chi bộ, Ngô Duy B đã có hành vi ngang ngược coi thường pháp luật, chặn đường về nhà và đánh ông Đoàn Văn V bằng tay không, gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 0,9%.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng tay không của mình đánh ông V gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Ngô Duy B đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo

điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nguyên nhân hành vi phạm tội ban đầu bị cáo có lỗi chặn đường và chỉ tay vào mặt và kéo ông V để yêu cầu ông V vào nhà xem lần chiếm ở chỗ nào. Ông V phản ứng lại cầm mũ bảo hiểm đập trượt về phía đầu của B sau đó bị cáo B liền dùng tay phải đâm vào mặt ông V 02 cái, ông V dùng tay phải kẹp cổ vật B xuống thì bị B dùng cùi trỏ trái thúc mạnh vào sườn phải làm ông V buông tay ra. Bắc tiếp tục dùng tay phải đâm vào mặt ông V và gây thương tích cho ông V.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục một phần trách nhiệm dân sự nhưng bị hại không đồng ý nhận, nên bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s,i,b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, Cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo B thừa nhận thương tích của ông V do bị cáo gây ra theo Kết luận giám định pháp y thương tích số 9462/C09-TT1 ngày 16/3/2021, *tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đoàn Văn V đối với các tổn thương tại thời điểm giám định là 09%.*

Tại phiên tòa bị hại xác nhận ngoài các tài liệu, chứng cứ đã nộp cho Tòa án tại cấp sơ thẩm thì bị hại không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Cấp sơ thẩm đã xem xét:

- Chi phí cho việc khám bệnh, chữa bệnh: Người bị hại nộp các hóa đơn khám chữa bệnh thể hiện tổng số tiền: 4.921.485 đồng.

- Chi phí thuê phương tiện đi khám, chữa bệnh: Bà Vũ Thị Q (vợ ông V) thuê T2 đưa đi khám bệnh và tái khám tại Bệnh viện T4, Bệnh viện T5, chụp CT cắt lớp, lấy kết quả tại Phòng khám Y là 4.000.000 đồng. Anh Đoàn Vũ T (con trai ông V) thuê T2 đưa đi khám bệnh và tái khám tại Bệnh viện T4, Bệnh viện Đ1, V4 Bộ C là 3.000.000 đồng. Tổng số tiền thuê phương tiện đi khám ông V yêu cầu bị cáo thanh toán là 7.000.000 đồng. Do ông V không xuất trình được hóa đơn thuê phương tiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào ngày ông V đi khám chữa bệnh, theo hóa đơn khám chữa bệnh ông V nộp cho Tòa án để tính tiền thuê phương tiện bằng taxi đi khám chữa bệnh của

ông V cụ thể: Khám bệnh tại Bệnh viện T4 ngày 24/11/2020 và mua thuốc theo đơn của Bệnh viện T4 ngày 25/11/2020; khám tại Bệnh viện T5 108 ngày 27/11/2020 và ngày 21/12/2020; khám tại Đại học Đ1 ngày 29/12/2020 và ngày 12/01/2021; khám tại Phòng khám Y ngày 12/01/2021 và đến V4 Bộ C giám định. Ông V đi từ nhà tại số A ngõ A N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội đến Bệnh viện T4, Bệnh viện Đ1, Bệnh viện T5, Phòng khám Y, V4 Bộ C. Tổng tất cả là 16 lần cả đi và về khoảng 160 km, việc ông V thuê phương tiện đi khám chữa bệnh là thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông V với số tiền thuê phương tiện taxi tính theo mức giá trung bình tại địa phương di chuyển với khoảng cách như vậy là 2.300.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị giảm sút: Ông V có làm nghề lái taxi, theo biên bản xác minh của Công an quận H xác nhận, thu nhập của nghề lái taxi nơi ông V làm 10.000.000 đồng/tháng. Ông V không có thời gian nằm viện, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận cho ông V 04 tháng để phục hồi sức khỏe, áp dụng mức lương 10.000.000 đồng/tháng x 4 tháng = 40.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là bà Vũ Thị Q đưa ông V đi khám chữa là 08 ngày, mức lương của bà Q là 3.000.000 đồng/tháng/22 ngày công = 137.000 đồng/ngày x 8 ngày = 1.096.000 đồng. Anh T3 đưa ông V đi khám chữa là 08 ngày, anh T3 không xuất trình được mức lương nên HĐXX căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng một hiện nay là 4.680.000 đồng/tháng /22 ngày công = 213.000 đồng/ngày x 8 ngày = 1.704.000 đồng. Tổng số tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho người bị thiệt hại là 2.800.000 đồng.

- Về tổn thất tinh thần: Với tỷ lệ thương tích 9%, nên Hội đồng xét xử xem xét cho ông V 5 tháng lương cơ sở theo mức áp dụng tại thời điểm hiện nay là 1.800.000 đồng/tháng là 5 x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải bồi thường số tiền cho ông V là 59.021.485 đồng.

Bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai để khắc phục bồi thường cho ông V số tiền 30.000.000 đồng,

Tại cấp phúc thẩm ông V không nộp tài liệu chứng cứ mới, không có tình tiết mới liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án nói trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại là có căn cứ phù hợp với thực tế nên không có căn cứ để sửa phần dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm.

Vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Văn V, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15/01/2024, của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội về hình phạt và dân sự.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đoàn Văn V.

Giữ nguyên Bản án sơ hình sự thẩm số: 11/2024/HS-ST ngày 15/1/2024, của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2.Căn cứ: Điểm i khoản 1 điều 134; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt: bị cáo Ngô Duy B 8 (T1) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích ” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục, bị cáo được thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số 02/2022/ NQ - HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao.

Buộc bị cáo Ngô Duy B phải bồi thường cho ông Đoàn Văn V tổng số tiền là 59.021.485 đồng. Xác nhận bị cáo B đã nộp 30.000.000 đồng để bồi thường cho ông V tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai - Hà Nội theo biên lai số 0010886 ngày 14/12/2023 nay còn phải bồi thường tiếp cho ông V số tiền là 29.021.485 đồng. Ông V có trách nhiệm đến cơ quan Thi hành án dân sự quận H - Hà Nội để nhận lại số tiền được bồi thường là 30.000.000 đồng.

Trường hợp về phần bồi thường thiệt hại người bị hại có tài liệu chứng cứ mới thì sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

(Bị cáo Ngô Duy B phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.951.074 đồng án phí dân sự sơ thẩm).

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS Q. Hoàng Mai;
- TAND Q. Hoàng Mai;
- UBND xã nơi cư trú BC
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY